

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 05-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuật.

Ông Lương Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn N, S năm 1986; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nông Văn L, sinh năm 1952 (Đã chết) và bà: Hoàng Thị N1, sinh năm 1958; Vợ: Tòng Thị H, sinh năm 1988 và con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022; anh chị em ruột: Có 05 anh em ruột, bản thân bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 09/6/2022 của Công an thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 28/6/2022, bị cáo Nông Văn N đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính nêu trên.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973 (Đã chết).

Nơi ĐKKHKT: TDP Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1993. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn N2, sinh năm 1983. (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: TDP Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Hoàng Văn T1, sinh năm 1965. (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Tô Thị S, sinh năm 1978. (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

4. Lý Thị T2, sinh năm 1973. (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

5. Đinh Văn N3, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

6. Lý Văn S1, sinh năm 1995. (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 31/10/2024, Nông Văn N, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S cùng một số người là chị Lý Thị T2, sinh năm 1973, trú tại T, thị trấn A; chị Tô Thị S, sinh năm 1978, trú tại thôn M, xã V; anh Lý Văn S1, sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã Y cùng huyện S, tỉnh Bắc Giang; anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973; anh Hoàng Văn N2, sinh năm 1983 cùng trú tại thôn Đ, xã B (nay là TDP Đ, thị trấn B), huyện L, tỉnh Bắc Giang và một số người khác cùng nhau đến đòi trồng cây keo của gia đình ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1965 ở thôn L, xã V cùng huyện S, tỉnh Bắc Giang thuộc lô 29, khoảnh 9 thôn L, xã V để khai thác cây keo thuê cho gia đình ông T1. Khi mọi người khai thác cây keo đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì mọi người cùng nhau nghỉ ăn uống tại chỗ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì mọi người tiếp tục đi lên đồi keo để làm việc, khi đến vị trí giữa đồi keo mọi người cùng nhau dừng lại nghỉ uống nước. Sau đó, N cầm một chiếc cưa máy nhãn hiệu “Husqvarna” màu cam đi trước lên phía lưng chừng đồi để cắt cây. Khi N đi lên đoạn giữa đồi thì thấy có 01 cây gỗ rừng đã bị chết khô rụng hết lá chỉ còn thân và cành cây, đường kính gốc khoảng hơn 30 cm, cao khoảng hơn 20 m (không rõ là cây gỗ gì), lúc này N dùng cưa máy để cắt cây gỗ này cho đổ xuống. Khi N dùng cưa máy cắt cây gỗ này gần đất hết thân thì cây bị nghiêng làm cưa máy bị kẹt không rút ra khỏi thân cây được nên N tắt máy cưa và nhìn thấy chị Tô Thị S đang cầm một con dao quắm có mỏ đứng ở gần chỗ N nên N gọi chị S mang dao đến để mượn dao chặt phần cây chưa bị cưa đứt để cây đổ lấy cưa ra. Trong lúc N đang dùng dao chặt cây thì lúc này có chị Lý Thị T2 và Hoàng Văn T đi lên gần vị trí N đang chặt cây gỗ, cách khoảng 15 mét, tuy nhiên

do có nhiều cây gỗ tạp, bụi cây dại bị che khuất tầm nhìn N không nhìn thấy chị T2 và anh T nên N không có thông báo hoặc hô hoán gì, đúng lúc này cây gỗ do N chặt đổ về hướng anh T và chị T2 đang đi đến, làm thân cây đè trúng người anh T, còn chị S bị những cành khô của cây đập vào nón đang đội trên đầu không bị thương tích gì. Lúc này chị T2 nhìn thấy anh T bị cây gỗ đổ vào người nên kêu lên, ối rồi ối keo đổ trúng người rồi, nghe thấy vậy N vội vàng bỏ dao và cưa tại chỗ rồi cùng chị S chạy xuống kiểm tra thì phát hiện anh T đang trong tư thế quỳ, trên đầu có vết thương đang chảy máu, cách đỉnh đầu khoảng 20 cm về phía trên là ngọn cây vừa đổ, còn chị T2 đứng cách đó khoảng hơn 01 mét. Sau đó chị T2 hô hào gọi những người đang khai thác keo ở gần đó lên giúp băng bó vết thương cho anh T rồi N cùng mọi người đưa anh T đến Trung tâm y tế huyện S cấp cứu, tuy nhiên do vết thương nặng, anh T đã tử vong cùng ngày.

Tại Bệnh án nội khoa của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Bắc Giang xác định: Bệnh nhân Hoàng Văn T vào viện lúc 14 giờ 58 phút ngày 31/10/2024, ra viện lúc 17 giờ 30 phút ngày 31/10/2024.

Chuẩn đoán khi vào viện: Theo rồi sốc mất máu do vết thương phức tạp vùng đầu.

C đoán ra viện: Tử vong do số đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tử thi được xác định là thi Hoàng Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã B (N là TDP Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Bắc Giang).

Khám bên ngoài: Mặc ngoài áo dài tay màu xanh, quần dài màu đen, đầu đội mũ màu đen. Bên trong mặc áo sơ mi màu trắng và áo phong cộc tay màu xanh. Hai chân đeo giày màu xanh, tất màu đen (quần áo được gia đình thay mới). Chiều dài tử thi là 1,60cm, thể trạng phát triển bình thường. Tình trạng tử thi đang trong quá trình cứng xác.

Các dấu vết tổng thương trên cơ thể: Tóc đen để trung bình, hai mắt khép kín, hai lỗ tai khô. Vùng đỉnh trán có vết rách da được khâu bằng 08 mũi chỉ, dài 8,5cm. Mặt trước cẳng tay trái có diện bầm tím da kích thước (9 x 5)cm; Mặt trước gối, cẳng chân phải có diện bầm tím da kích thước (19 x 8,5)cm; Mặt trước gối, cẳng chân trái có diện bầm tím, sây sát da kích thước (22 x 13)cm; T3 ngực trái trên đường nách giữa có vết mở khoang lồng ngực được khâu bằng hai mũi chỉ. Cắt vết chỉ ra kiểm tra vết rách da vùng đỉnh trái thấy: phía trước vết rách bờ mép gọn, phía sau bờ mép nham nhở tạo bốn cạnh bầm dập tổ chức dưới da, vết rách lóc tổ chức theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, kích thước (9 x 3)cm, xương hộp sọ không phát hiện tổn thương. Sờ nắm thấy gãy phức tạp xương lồng ngực trái, tràn khí dưới da khoang lồng ngực trái.

Mổ tử thi: Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực trái thấy có máu không đông lẫn dịch bọt. Tràn khí, tràn máu khoang lồng ngực trái.

Thu mẫu máu tử thi để giám định.

Ngày 01/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường được xác định tại khu rừng trồng cây keo của gia đình ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1965 ở thôn L, xã V, huyện S thuộc lô B, khoảnh 9 tọa độ E000487880-N02364551.

Tình trạng hiện trường đã bị sáo trộn do đưa người bị thương đi cấp cứu.

Tại hiện trường phát hiện một gốc cây thân gỗ đã bị cưa, chặt khô, mặt gốc cây có nhiều vết cưa, dao chặt và dăm gỗ, có đường kính gốc 36cm, chiều cao tính từ mặt đất là 53cm, được xác định là vị trí số (1).

Vị trí số (2) được xác định là thân cây gỗ đã khô, nằm đổ về phía Tây, gốc thân cây có đường kính 36cm, bề mặt gốc cây có nhiều vết cưa cắt và dao chặt. từ vị trí số (1) đến đầu thân cây ở hướng T cách 1,4m.

Thân cây dài 19,96m, đường kính của ngọn cây là 4,5m, từ gốc cây đến vị trí ngọn cây 14,76m, có nhiều cành cây mọc ra nhiều hướng khác nhau.

Từ vị trí số (2) đến vị trí ngọn cây 16,96m khu vực bên dưới nền đất phát hiện một số cành cây, lá cây bám dính chất màu nâu đỏ, được xác định là vị trí số (3) cách vị trí số (1) là 18,10m.

Xung quanh ngọn cây có nhiều cây gỗ đã được cắt thành khúc nằm rải rác.

Từ vị trí số (3) cách 1,1m về phía Nam phát hiện một con dao quắm bằng kim loại, dao có một lưỡi sắc, tổng chiều dài dao là 42,5cm, có cán bằng gỗ dài 10cm, xác định là vị trí số (4) cách vị trí số (1) là 18,6m.

T4 tại vị trí số (3) một số lá cây, cành cây có bám dính chất màu nâu đỏ, tiến hành cho lá cây, cành cây vào túi zip, sau đó niêm phong vào một phong bì thư Công an huyện S (ký hiệu số 01).

T4 tại vị trí số (4) một con dao có đặc điểm nêu trên, tiến hành cho con dao vào một túi bóng nylon rồi buộc kín nơi mở của túi nylon. Sau đó dùng tem niêm phong có chữ ký của thành phần có trong biên bản và dấu của Công an xã V dán kín nơi mở của phong bì thư và túi nylon.

Ngày 31/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 672, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn T.

Tại Kết luận giám định số 2361/KLGĐTT-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Nguyên nhân chết của Hoàng Văn T do chấn thương ngực kín: Trần khí, tràn máu khoang lồng ngực trái, gây phức tạp xương lồng ngực trái.

- Cơ chế hình thành dấu vết:

+ Tồn thương bầm tím, sây sát da ở tay trái và hai chân được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều chiều hướng tạo nên.

+ Tồn thương rách da vùng đầu được hình thành do tiếp xúc với vật tày có cạnh không gọn, lực trực tiếp làm lóc tổ chức da và không tồn thương xương sọ. + Tồn thương gãy xương lồng ngực trái gây tràn máu, tràn khí khoang lồng ngực trái và dưới da hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên.

Ngày 04/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 780, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định mẫu máu của Hoàng Văn T và mẫu máu thu tại hiện trường trong vụ việc nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2461/KLGĐTT-KTHS ngày 20/11/2024 Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu máu của Hoàng Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Phong bì số 02”, gửi giám định thuộc nhóm máu O.

- Trên các mẫu lá cây, cành cây khô được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Phong bì số 01” gửi giám định có máu người, nhóm máu O.

Ngày 01/11/2024, bà Tô Thị S đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S 01 con dao quắm (dao có mỡ) bằng kim loại màu đen dao có một lưỡi sắc, kích thước dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm; Nông Văn N giao nộp 01 cửa máy màu cam nhãn hiệu Husqvarna cũ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao quắm bằng kim loại màu đen dao có một lưỡi sắc, kích thước dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm do bà Tô Thị S giao nộp; 01 cửa máy màu cam nhãn hiệu Husqvarna cũ do Nông Văn N giao nộp; 01 con dao quắm bằng kim loại, dao có một lưỡi sắc, tổng chiều dài dao là 42,5cm, có cán bằng gỗ dài 10cm, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động để giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nông Văn N đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Hoàng Văn T số tiền 45.000.000đ, chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã T, huyện L là người đại diện của ông T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm, đồng thời chị L1 có đơn xin giảm hình phạt đối với Nông Văn N

* Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội “*Vô ý làm chết người*” quy định tại khoản 1, Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng và bản kết luận điều tra đã truy tố.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

* Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65-Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nông Văn N từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm bằng kim loại màu đen dao có một lưỡi sắc, kích thước dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm của bà Tô Thị S; 01 con dao quắm bằng kim loại, dao có một lưỡi sắc, tổng chiều dài dao là 42,5cm, có cán bằng gỗ dài 10cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cửa máy màu cam nhãn hiệu Husqvarna cũ của Nông Văn N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn N.

* Tại phần tranh luận:

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

* Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng vắng mặt đều có lời khai trong hồ sơ, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì, việc vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, trong quá trình khai thác gỗ keo thuê tại khu rừng trồng cây keo thuộc lô 29, khoảnh 9 tọa độ E000487880-N02364551 của gia đình ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1965 ở thôn L, xã V, huyện S, Nông Văn N trong quá trình dùng cưa máy và dao quắm cắt, chặt 01 vây gỗ rừng bị chết khô, đường kính gốc 36cm, chiều dài 20,49m, đã vô ý do quá tự tin dẫn đến không cảnh báo, không thông báo cho những người xung quanh biết dẫn đến cây gỗ do N cắt, chặt đã đổ xuống đập trúng đầu và người ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã B (nay là TDP Đ, thị trấn B), huyện L tỉnh Bắc Giang làm ông T bị thương nặng, sau đó được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện S cấp cứu thì bị tử vong.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vô ý làm chết người*" theo quy định tại khoản 1, Điều 128-Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội "*Vô ý làm chết người*" quy định tại khoản 1, Điều 128-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, quyền sống của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm theo Quy định của Pháp luật hình sự nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn N là người có nhân thân xấu, bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

[6.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo Nông Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52-Bộ luật Hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 con dao quắm bằng kim loại màu đen dao có một lưỡi sắc, kích thước dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm do bà Tô Thị S giao nộp là tài sản ít giá trị, bà S không có nguyện vọng lấy lại; 01 con dao quắm bằng kim loại, dao có một lưỡi sắc, tổng chiều dài dao là 42,5cm, có cán bằng gỗ dài 10cm không xác định được chủ sở hữu, là tài sản ít giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cửa máy màu cam nhãn hiệu Husqvarna cũ của Nông Văn N là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[09] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn N do bị cáo là thành viên hộ cận nghèo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, Điều 128; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 -Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 01 (một) năm tù về tội “Vô ý làm chết người”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2025). Giao bị cáo cho UBND Thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tổ tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm bằng kim loại màu đen dao có một lưỡi sắc, kích thước dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm của Tô Thị S; 01 con dao quắm bằng kim loại, dao có một lưỡi sắc, tổng chiều dài dao là 42,5cm, có cán bằng gỗ dài 10cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cửa máy màu cam nhãn hiệu Husqvarna.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tổ tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu